TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1227/231/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi T H, sinh năm 1972**.**

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4 G Nh, phường T L, quận H M, Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 89, ngõ 150 phố K H, P.Ph L, ĐĐ, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đ H, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Số 89, ngõ 150 phố K H, P.Ph L, ĐĐ, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*** :

Chị Bùi T H và anh Nguyễn Đ H.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

- **Về hôn nhân**: Chị Bùi T H và anh Nguyễn Đ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T L, quận H M, Hà Nội vào ngày 20/11/1991.

Sau khi kết hôn chị H, anh H chung sống tại số 89 ngõ 150, phố K H, tổ 2, phường Ph L, quận ĐĐ, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân 2 năm nay. Nay chị H, anh H cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị H, anh H.

-**<u>Về con chung</u>**: Chị H, anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là là Nguyễn Thị D L (nữ), sinh ngày 15/11/1991. Cháu L đã trưởng thành và có gia đình riêng nên vấn đề nuôi con sau ly hôn không đặt ra giải quyết.

- **<u>Về tài sản chung (động sản, bất động sản)</u>:** Chị H, anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình chung sống chị H có công sức trong việc sửa chữa, xây dựng cải tạo mới nhà cửa. Ly hôn anh H tự nguyện hỗ trợ tiền công sức sửa chữa cải tại nhà cho chị H số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) để chị Hường đi tìm nơi ở mới. Thời hạn hỗ trợ số tiền trên trong thời hạn 01 năm và hạn cuối cùng là ngày 31/12/2018.

- **Về công nợ**: Anh H, chị H không nợ ai và không cho ai vay .

- **Về án phí** : Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật. Chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006595 ngày 18/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Hường

<u>Nơi nhận:</u>
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND phường T Lt, H M, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.